

Bản án số: 05 /2021/HS-ST

Ngày 28 / 01 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thanh Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định

Bà Vũ Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cảnh Thành V**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2000 tại U, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: tổ 5, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: chưa có; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; con ông Nguyễn Cảnh C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 30/12/ 2020, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Phúc L**, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: tổ 2, khu P, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

2. Anh **Lại Hoàng Lượng**, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- Người làm chứng: Các anh Nguyễn Đình Đ, Lê Quang H, Ngô Xuân N và chị Trần Khánh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 15/5/2020, Nguyễn Cảnh Thành V tổ chức sinh nhật cho người yêu là Trần Khánh L ở quán gà nướng “H” tại hồ Y, thành phố U và có mời

một số người bạn đến dự, trong đó có các anh Ngô Xuân N, Lê Quang H. Bữa tiệc sinh nhật hôm đó V và L cùng mặc áo phong màu đen có in hình con chó ở mặt trước và sau áo. Khoảng 21 giờ cùng ngày, V và L đi vệ sinh. Khi quay về chỗ ngồi, qua khu vực bàn uống nước của quán có các anh Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Phúc L và Lại Hoàng L đang ngồi uống nước. V nghe thấy có tiếng chửi “mẹ hai con chó này”, nhưng do không rõ ai chửi nên V đi về bàn của mình ngồi.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy nhóm anh L thanh toán tiền, lên 01 xe mô tô đi về thì V cũng đứng dậy, không nói với ai trong nhóm bạn là đi đâu rồi một mình điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm anh L đến khu vực đập số 2 hồ Y thuộc khu C, phường P, thành phố Uông Bí thì chặn dừng xe lại. V hỏi ai vừa chửi mình nhưng nhóm anh L nói không chửi gì. V xuống xe, dùng 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng mũ lưỡi trai ném về phía nhóm anh L làm chiếc mũ bảo hiểm này bị vỡ, giữa hai bên xảy ra xô xát. Đối với anh H, anh N khi ở quán ăn thấy V đứng dậy lên xe mô tô bỏ đi thì hai người trên cũng điều khiển xe mô tô đuổi theo V. Đến nơi, thấy một mình V xô xát với nhóm anh L nên cả hai chạy lại dùng tay chân đấm đá lại nhóm anh L. Trong lúc xô xát, V chạy đến chỗ xe mô tô của mình lấy 01 con dao (dạng dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, có lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, cán dao bằng nhựa màu vàng) chạy đến phía anh L chém qua lại từ trái sang phải và ngược lại khoảng 4,5 lần, anh Luân đưa hai tay lên che phần đầu nên bị Vinh chém vào hai tay của anh L bị thương. Anh L bỏ chạy, V cầm dao đuổi theo và chém với 01 nhát vào vùng sau vai phải của anh L rồi không đuổi kịp nữa nên quay lại. Anh Đ thấy V cầm dao quay lại nên bỏ chạy. Còn lại anh H và anh L đang đứng ở đó thì V chạy đến dùng dao chém 01 nhát vào vùng lưng anh L, anh H nhìn thấy thế can ngăn; anh N cũng chạy đến cầm 01 chiếc mũ bảo hiểm có lưỡi trai màu đen đập 01 nhát vào đầu anh L, anh H tiếp tục can ngăn, sau đó cả bọn đi về, V vớt lại con dao tại khu vực đập. Nhóm anh L đưa nhau lên Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí.

Ngày 16/5/2020 anh L, anh Đ, anh L có đơn trình báo Công an. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ một số mảnh nhựa vỡ của mũ bảo hiểm trên mặt đường đập số 2 hồ Y. Anh N sau đó giao nộp 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ “NIKE”, anh Luân giao nộp 01 chiếc áo phong bị rách.

Tại bản Kết luận giám định số 251 ngày 04/6/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ninh kết luận thương tích của anh L: Sẹo vết thương vùng thắt lưng trái kích thước $(4 \times 0,2)\text{cm} = 1\%$. Vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng sườn lưng trái kích thước $(2,5 \times 0,2) = 0,5\%$. Tỷ lệ thương tích 01%, các tổn thương nêu trên do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 252 ngày 05/6/2020 và Kết luận giám định bổ sung số 737 ngày 26/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Quảng Ninh kết luận thương tích của anh L: (1) Vết thương phức tạp cổ tay phải tổn thương gồm: Sẹo vết thương mặt trong cổ tay phải kích thước $(6 \times 0,2)\text{cm}$, sẹo vết mổ xuống phía dưới kích thước $(2,5 \times 0,2)\text{cm} = 2\% + 1\%$; đứt động mạch trụ tay phải đã khâu nối, đứt thần kinh trụ kèm đứt bán phần gân gấp cổ tay trụ, hiện tại vận động

cổ tay bình thường, siêu âm mạch máu tay bình thường, điện thần kinh cơ không tổn thương thần kinh = 6%. (2) Sẹo vết thương 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái kích thước (6 x 0,2) cm, sẹo vết mổ lên phía trên kích thước (2 x 0,2) cm = 2% + 1%.; sẹo vết thương thượng bì da mặt sau vai phải = 01%. Tổng tỷ lệ thương tích 12%. Các vết thương do vật sắc tác động trực tiếp gây nên;

Đối với anh Đ có đơn xin từ chối giám định và rút đơn trình báo vì chỉ bị xây xước nhẹ vết thương không ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt.

Tại bản Cáo trạng số 264/CT-VKSUB ngày 28/12/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh Thành V về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều này).

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo khẳng định không lôi kéo, hô hào anh Nam và anh Huy cùng tham gia gây thương tích cho nhóm anh L. Khi anh N và anh H đến, thấy một mình bị cáo đang xô xát với nhóm anh L có nhiều người hơn nên đã xông vào đám đá lại nhóm anh L. Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Về phần trách nhiệm: Bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000đồng vào cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho cả 2 bị hại và đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật vì các bị hại yêu cầu số tiền quá lớn so với khả năng chi trả của bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Phúc L và anh Lại Hoàng L có lời khai cơ bản như trong quá trình điều tra. Về hình phạt: hai bị hại đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự: Anh L yêu cầu bị cáo phải bồi thường: tiền viện phí 14.000.000 đồng (có hóa đơn); tiền ăn trên viện: 10 ngày x 500.000 đồng = 5.000.000đồng; tiền thuốc, bông gạc, nẹp tay, thuốc sát trùng vết thương sau khi ra viện (không theo kê đơn) là 2.500.000 đồng; tiền ngày công lao động bị mất kể từ ngày nhập viện cho đến khi phục hồi 06 tháng: 42.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần: 16.500.000đồng. Tổng cộng: **80.000.000đồng**. Anh L yêu cầu bồi thường: tiền viện phí 309.000 đồng (có hóa đơn); tiền tổn thất tinh thần: 9.691.000 đồng. Tổng cộng: **10.000.000 đồng**.

Những người làm chứng các anh Đ, anh H, anh N và chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ án thể hiện tại các bút lục (127 đến 130, 132 đến 136, 160 đến 163, 167 đến 170, 224 đến 225, 250 đến 252).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt:

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo V với mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Đối với bị hại Nguyễn Phúc L nằm viện điều trị từ ngày 15/5 đến 25/5/2020 là 10 ngày, anh L yêu cầu bồi thường 80.000.000đồng. Xem xét về thương tích của bị hại tại 02 tay, vùng lưng tổn hại 12% sức khỏe nên chấp nhận mức bồi thường như sau:

Tiền viện phí có hóa đơn: 13.784.000đồng; tiền thuốc điều trị sau khi ra viện (không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý) 2.500.000đồng; tiền ăn của bị hại và người chăm sóc tại bệnh viện 10 ngày = 3.000.000đồng; tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và phục hồi sức khỏe: do bị hại lúc đó đang nghỉ việc chuẩn bị đi làm, tính mức thu nhập bình quân trung bình = 250.000đồng x 30 ngày = 7.500.000đồng; tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000đồng x 07 tháng = 10.430.000đồng. Tổng số tiền cần phải bồi thường là **37.214.000đồng**.

+ Đối với bị hại Lại Hoàng L bị thương tại vùng lưng tổn hại 01% sức khỏe. Đã khâu điều trị 309.000đ (có hóa đơn); bồi thường tổn thất tinh thần 9.691.000đ. Xem xét mức độ thương tích, tổn hại sức khỏe và tinh thần buộc bị cáo Vinh phải bồi thường cho anh L tổng số tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng là phù hợp.

Trừ đi số tiền bị cáo đã tự nguyện nộp để bồi thường cho các bị hại 20.000.000đ, buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

- Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, 01 áo phông màu xanh rêu, một số mảnh vỡ mũ bảo hiểm

Bị cáo và bị hại Lại Hoàng L không tranh luận, đối đáp với quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí.

Bị hại Nguyễn Phúc L có quan điểm: Về mức hình phạt và về mức bồi thường mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là thấp, vì tổn hại mà bị cáo gây ra cho bị hại là cao và bị hại là lao động chính trong gia đình, thu nhập bị mất do không lao động trên thực tế rất lớn.

Sau khi đối đáp, đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, khung hình phạt và hóa đơn chứng từ, thiệt hại tế nên giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng: Những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

2.1 Về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định thương tích cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, tại khu vực đập số 2 hồ Y thuộc khu C, phường P, thành phố Uông Bí. Nghi ngờ nhóm anh Nguyễn Phúc L, Lại Hoàng L, Nguyễn Đình Đ chửi mình nên Nguyễn Cảnh Thành V đã đuổi theo, chặn đánh nhóm anh L. Trong lúc xô xát, V đã dùng 01 con dao (loại dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao bằng nhựa màu vàng chém nhiều nhất về phía nhóm anh L làm anh L bị thương tổn hại 12% sức khỏe, anh L bị thương tổn hại 01% sức khỏe.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý; giữa bị cáo và hai bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì nghi ngờ vô căn cứ có người chửi mình mà bị cáo đã chặn đường hành hung và dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự côn đồ, bất chấp xâm phạm sức khỏe của người khác là khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Đối với anh Ngô Xuân N, anh Lê Quang H khi chạy đến thấy bị cáo V và nhóm anh L xô xát nên cũng có hành vi dùng chân tay, mũ bảo hiểm đánh lại nhóm anh L. Anh N, anh H không bàn bạc với bị cáo V về việc gây thương tích cho nhóm anh L, không để lại thương tích cho bị hại nên không xem xét trách nhiệm hình sự, Công an thành phố Uông Bí đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với anh N, anh H.

2.2 Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng mức hình phạt cao nhất được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là 06 năm tù, theo quy định phân loại tội phạm của Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nguy hiểm cho xã hội lớn. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như để tăng cường, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại Cơ quan điều tra và quá trình xét xử, bị hại Nguyễn Phúc L, Lại Hoàng L đã trình bày yêu cầu, liệt kê các khoản buộc bị cáo phải bồi thường. Trong đó, anh L tổn hại 12% sức khỏe yêu cầu bồi thường 80.000.000đồng và anh L tổn hại 01% sức khỏe yêu cầu bồi thường 10.000.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và các bị hại không thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hành vi trái pháp luật, có lỗi và gây thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho hai bị hại nên bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường là có căn cứ. Tuy nhiên, việc bồi thường phải trên cơ sở hóa đơn bị hại xuất trình và đánh giá mức độ chi phí, tổn hại phù hợp với thực tế. Theo quy định tại các Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định mức thiệt hại của anh L và anh L như sau:

- Đối với bị hại Nguyễn Phúc L, những khoản chi phí được chấp nhận bao gồm:

+ *Chi phí hợp lý:* Tiền viện phí có hóa đơn: 13.784.000đồng.

+ *Chi phí thực tế:* Tiền băng gạc, thuốc sát khuẩn, băng nẹp tay phục hồi sau khi ra viện: 2.500.000đồng. Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc tại bệnh viện 300.000đồng/ ngày x 10 ngày = 3.000.000đồng.

+ *Thu nhập thực tế bị mất:* Anh L điều trị tại bệnh viện 10 ngày và sau khi ra viện vết thương, sức khỏe chưa ổn định cần có thời gian để phục hồi lao động trở lại là 20 ngày, tổng cộng tiền ngày công lao động bị mất là 30 ngày. Trước khi bị xâm hại đến sức khỏe anh Luân là lao động tự do, công việc, thu nhập các tháng không ổn định, không xác định được nên áp dụng mức trung bình của lao động cùng loại 250.000/ ngày, như vậy 30 ngày x 250.000đồng = 7.500.000đồng.

+ *Tiền tổn thất tinh thần:* Anh L bị tổn hại 12% sức khỏe, sau khi bị gây thương tích tâm lý hoang mang, sợ hãi. Vì vậy, bị cáo phải bồi thường cho anh Luân tiền tổn thất tinh thần tương đương với 07 tháng lương cơ bản theo quy định tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính phủ là 1.490.000đồng/tháng x 07 tháng = 10.430.000đồng.

Tổng số tiền bồi thường anh L được chấp nhận và bị cáo V phải bồi thường là **37.214.000đồng**.

- Đối với bị hại Lại Hoàng L, những khoản chi phí được chấp nhận gồm:

+ *Chi phí hợp lý:* Tiền viện phí 309.000đồng (có hóa đơn).

+ *Tiền tổn thất tinh thần:* Anh L xử lý vết thương tại bệnh viện nhưng vết thương nhẹ, không phải nằm điều trị. Tuy nhiên, sau khi bị thương tích tinh thần có phần bị ảnh hưởng nên bị cáo phải bồi thường cho anh L tiền tổn thất tinh thần tương đương với 01 tháng lương cơ bản theo quy định tại Nghị định 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính phủ 1.490.000đồng.

Tổng số tiền anh L được chấp nhận và bị cáo phải V bồi thường là **1.799.000đồng**.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đồng để bồi thường cho các bị hại, trong đó: 10.000.000đồng nộp tại cơ quan điều tra và đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng kèm theo bảng kê tiền ngày 15/01/2021 và 10.000.000đồng nộp trực tiếp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí theo biên lai thu tiền số 0000684 ngày 27/01/2021. Số tiền mà bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho hai bị hại sẽ được khấu trừ vào số tiền 20.000.000đồng như sau:

Trừ đi 1.799.000đồng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh Lại Hoàng L. Số tiền còn lại 18.201.000đồng sẽ bồi thường cho anh Nguyễn Phúc L và bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Luân số tiền là 37.214.000đồng – 18.201.000đồng = 19.013.000đồng.

Ngoài ra, hai bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 mũ bảo hiểm lưỡi trai màu đen, 01 áo phông màu xanh rêu, một số mảnh vỡ mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng nên tịch tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nên tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5% giá trị của 19.013.000đồng mà bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh L là 950.000đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Cảnh Thành V** phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Cảnh Thành V 30 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án

2. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Cảnh Thành V phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Phúc L số tiền là 37.214.000đồng (ba mươi bảy triệu hai trăm mười bốn nghìn đồng) và anh Lại Hoàng L số tiền 1.799.000đồng (một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng).

Số tiền phải bồi thường được khấu trừ vào 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), bị cáo đã tạm nộp trước để bồi thường anh Nguyễn Phúc L và Lại Hoàng L (trong đó: 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0000684 ngày 27/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và 10.000.000đồng (mười triệu đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng kèm theo bảng kê tiền ngày 15/01/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Công an thành phố Uông Bí) như sau: khấu trừ 1.799.000đồng (một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) để bồi thường cho bị hại Lại Hoàng L. Đối với số tiền còn lại 18.201.000đồng được khấu trừ bồi thường cho bị hại Nguyễn Phúc L. Bị cáo Nguyễn Cảnh Thành V còn phải tiếp tục phải bồi thường cho anh L số tiền 19.013.000 đồng (mười chín triệu không trăm mười ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai màu đen, 01 áo phông màu xanh rêu, một số mảnh vỡ mũ bảo hiểm

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/01/2021)

5. Về nghĩa vụ án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 21, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh Thành V phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 950.000đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSNDTp. Uông Bí;
- Công an Tp. Uông Bí;
- Công an p. P;
- Chi cục THADS Tp. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS CA Tp. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Thúy